

Số: 1142 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin
trong hoạt động của Bộ Nội vụ giai đoạn 2016 - 2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Nội vụ giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Hàng năm, căn cứ vào nguồn kinh phí ngân sách cho ứng dụng công nghệ thông tin được Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính cấp và các nguồn khác, Vụ Kế hoạch – Tài chính phối hợp với Trung tâm Thông tin trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định cho từng Dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc Trung tâm Thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, TTTT (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Anh Tuấn

13/5
- Phó viên
- Lưu (địa phương)
KQ

KẾ HOẠCH

Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Nội vụ giai đoạn 2016 – 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-BNV

ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH:

- Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;
- Luật Giao dịch điện tử được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2006;
- Luật Công nghệ thông tin được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2007;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước;
- Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;
- Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020;
- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát

triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 621/QĐ-BNV ngày 24/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Chương trình hành động của Bộ Nội vụ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Công văn số 2634/BTTTT-THH ngày 17/8/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020.

- Công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 1.0.

II. HIỆN TRẠNG ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ NỘI VỤ:

1. Tổ chức và Môi trường pháp lý

a) Tổ chức

Theo Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ, Bộ Nội vụ là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên ngành hành chính và quản lý nhà nước; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; tôn giáo; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên và quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật..

Cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ theo Nghị định 58/2014/NĐ-CP gồm 24 đơn vị:

- Các đơn vị hành chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước:

+ Vụ Tổ chức - Biên chế.

+ Vụ Chính quyền địa phương.

+ Vụ Công chức - Viên chức.

+ Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

+ Vụ Tiền lương.

- + Vụ Tổ chức phi chính phủ.
- + Vụ Cải cách hành chính.
- + Vụ Hợp tác quốc tế.
- + Vụ Pháp chế.
- + Vụ Kế hoạch - Tài chính.
- + Vụ Tổng hợp.
- + Vụ Tổ chức cán bộ.
- + Vụ Công tác thanh niên
- + Thanh tra Bộ.
- + Văn phòng Bộ.
- + Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.
- + Ban Tôn giáo Chính phủ.
- + Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước.
- Các đơn vị sự nghiệp phục vụ chức năng quản lý nhà nước:
 - + Học viện Hành chính Quốc gia.
 - + Trường Đại học Nội vụ Hà Nội.
 - + Viện Khoa học tổ chức nhà nước.
 - + Tạp chí Tổ chức nhà nước.
 - + Trung tâm Thông tin.
 - + Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

b) Môi trường pháp lý:

- Văn bản của Bộ trưởng Bộ Nội vụ:

+ Quyết định số 2343/QĐ-BNV ngày 08/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc thành lập trang tin điện tử về cải cách hành chính Nhà nước của Bộ Nội vụ.

+ Quyết định số 1764/QĐ-BNV ngày 26/08/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc xây dựng Hệ thống Trang thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

+ Chỉ thị số 59/2005/CT-BNV ngày 14/06/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc triển khai thực hiện giao dịch điện tử trong công tác của Bộ Nội vụ.

+ Quyết định số 137/2005/QĐ-BNV ngày 26/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế giao dịch điện tử trong công tác của Bộ Nội vụ.

+ Quyết định số 331/QĐ-BNV ngày 26/3/2008 ban hành quy chế Quản lý, tổ chức và duy trì hoạt động của Trang tin điện tử về cải cách hành chính nhà nước của Bộ Nội vụ trên Internet.

+ Quyết định số 1424/QĐ-BNV ngày 12/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công nhận kết quả nghiệm thu và giao Trung tâm Tin học, Bộ Nội vụ quản lý, duy trì, cập nhật và phát triển Cơ sở dữ liệu Văn bản quy phạm.

+ Quyết định số 1752/QĐ-BNV ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc Trang thông tin điện tử của Bộ Nội vụ hoạt động chính thức trên Internet.

+ Quyết định số 766/QĐ-BNV ngày 07/05/2009 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc triển khai thí điểm phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

+ Quyết định số 809/QĐ-BNV ngày 15/05/2009 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc nâng cấp công nghệ và kết cấu thông tin Trang tin điện tử về cải cách hành chính nhà nước của Bộ Nội vụ.

+ Quyết định số 457/QĐ-BNV ngày 4/5/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trang thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

+ Thông tư số 05/2010/TT-BNV ngày 01/07/2010 hướng dẫn về cung cấp, quản lý và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.

+ Chỉ thị số 01/CT-BNV ngày 22/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của Bộ Nội vụ.

+ Chỉ thị số 02/CT-BNV ngày 11/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của Bộ Nội vụ.

+ Quyết định số 1364/QĐ-BNV ngày 21/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Danh mục các chuẩn thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

+ Quyết định số 1312/QĐ-BNV ngày 11/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Nội vụ.

+ Quyết định số 1359/QĐ-BNV ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin điện tử của Bộ và ngành Nội vụ.

+ Quyết định số 427/QĐ-BNV ngày 21/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ thành lập Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Nội vụ.

+ Quyết định số 1036/QĐ-BNV ngày 08/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt dự án đảm bảo an toàn an ninh và bảo mật hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ.

+ Quyết định số 360/QĐ-BNV ngày 14/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ủy quyền cho Giám đốc Trung tâm Thông tin quản lý thuê bao chứng thư số.

- Văn bản của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước:

+ Quyết định số 53/QĐ-LTNN-NVTW ngày 28/4/2000 của Cục Lưu trữ Nhà nước về việc ban hành mẫu phiếu tin, bản hướng dẫn biên mục phiếu

tin và phần mềm ứng dụng Visual Basic để lập cơ sở dữ liệu quản lý tài liệu lưu trữ;

+ Quyết định số 131/QĐ-LTNN ngày 09/8/2002 của Cục Lưu trữ Nhà nước về việc mở Website của ngành Lưu trữ trên mạng Internet;

+ Quyết định số 22/QĐ-LTNN ngày 29/01/2003 của Cục Lưu trữ Nhà nước về việc ban hành bản Hướng dẫn biên mục phiếu tin tài liệu ghi âm sự kiện và Mẫu mục lục tài liệu ghi âm sự kiện;

+ Quyết định số 28/QĐ-LTNN ngày 07/3/2003 của Cục Lưu trữ Nhà nước về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Website Lưu trữ Việt Nam trên Internet;

+ Văn bản số 240/VTLTNN-TTTH ngày 27/4/2005 của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước về việc chỉ đạo ứng dụng CNTT tại các Trung tâm Lưu trữ Quốc gia và Trung tâm Tin học;

+ Quyết định số 244/QĐ-VTLTNN ngày 24/5/2005 của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước về việc ban hành Quy chế tổ chức, quản lý và khai thác mạng tin học lưu trữ của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước;

+ Quyết định số 324/QĐ-VTLTNN ngày 26/8/2005 của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước về việc ban hành Quy định về chuẩn thông tin đầu vào và việc biên mục văn bản, tài liệu hành chính tại các Trung tâm Lưu trữ Quốc gia;

+ Quyết định số 246/QĐ-VTLTNN ngày 18/12/2006 của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước về việc thành lập Ban Biên tập Website Văn thư, Lưu trữ Việt Nam;

+ Quyết định số 247/QĐ-VTLTNN ngày 18/12/2006 của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Website Văn thư, Lưu trữ Việt Nam trên Internet;

+ Hướng dẫn số 169/HD-VTLTNN ngày 10/3/2010 của Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước về việc Hướng dẫn xây dựng cơ sở dữ liệu lưu trữ;

+ Hướng dẫn số 822/HD-VTLTNN ngày 26/8/2015 của Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước về việc Hướng dẫn quản lý văn bản đi, văn bản đến và lập hồ sơ trong môi trường mạng.

- Văn bản của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương:

+ Quyết định số 88/QĐ-BTĐKT ngày 06/10/09 của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương ban hành quy định về quản lý và hoạt động của công thông tin điện tử, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;

+ Quyết định số 55/QĐ-BTĐKT ngày 26/05/10 của Trưởng ban Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Trung tâm Tin học;

+ Quyết định số 76/QĐ-BTĐKT ngày 09/08/11 của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc công thông tin điện tử, Ban TDKTTW hoạt động thử nghiệm trên Internet;

+ Quyết định số 96/QĐ-BTĐKT ngày 05/10/11 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc bố nhiệm Tổng biên tập công thông tin điện tử, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Nhận xét:

Đề tạo cơ chế, cơ sở pháp lý cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của Bộ Nội vụ, trong giai đoạn 2011 - 2015, Bộ Nội vụ và các đơn vị trực thuộc đã ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật, văn bản điều hành về việc ứng dụng CNTT nhằm phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ cũng như trong việc tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu (CSDL) và các hệ thống thông tin điện tử của Bộ. Các văn bản được ban hành bước đầu đã tạo ra hành lang pháp lý, đưa việc ứng dụng CNTT trong Bộ Nội vụ có kết quả, đúng quy định, dần dần đi vào ổn định, có chiều sâu, làm tiền đề cho việc ứng dụng CNTT trong giai đoạn 2016-2020.

Trong thời gian tới, Bộ Nội vụ tiếp tục rà soát, trực tiếp ban hành hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục ban hành các văn bản liên quan đến công tác quản lý ứng dụng CNTT tại Bộ, trong ngành Nội vụ và trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ nhằm cụ thể hóa việc thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các văn bản quy định của Nhà nước, Chính phủ, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực CNTT.

2. Hạ tầng kỹ thuật

a) Tổ chức mạng thông tin điện tử diện rộng

- Mạng diện rộng của Bộ Nội vụ

Bộ Nội vụ đã tổ chức mạng thông tin điện tử diện rộng (WAN), bao gồm các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.

Từ tháng 12/2010, trụ sở chính của Bộ Nội vụ chuyển về số 8 phố Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Các đơn vị: Viện Khoa học tổ chức nhà nước; Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức có trụ sở tại 37 A Nguyễn Bình Khiêm. Một bộ phận Văn phòng Bộ và Trung tâm Thông tin có bộ phận duy trì quản lý nhiệm vụ chuyên môn tại địa điểm này. Do vậy, mạng diện rộng được tổ chức bao gồm: số 8 phố Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, số 37 A Nguyễn Bình Khiêm, Hai Bà Trưng, Hà Nội tới các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ.

- Mạng diện rộng của các đơn vị trực thuộc Bộ

Các đơn vị trực thuộc Bộ đều tổ chức mạng diện rộng, bao gồm từ trụ sở của mình đến trụ sở các đơn vị trực thuộc.

- Mạng LAN

Bộ Nội vụ có các mạng LAN tại khối cơ quan Bộ phục vụ cho các đơn vị, tổ chức thuộc khối cơ quan Bộ gồm tại số 8 phố Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm và số 37 A Nguyễn Bình Khiêm, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Các đơn vị trực thuộc tổ chức mạng LAN tại trụ sở của mình.

Nhận xét:

Bộ Nội vụ đã tổ chức mạng diện rộng. Tuy nhiên, các mạng LAN chưa được khai thác triệt để, việc chia sẻ dữ liệu rất hạn chế và số lượng CSDL dùng chung trên mạng chưa nhiều. Ít có sự truy nhập dữ liệu qua mạng và dữ liệu thường nằm chủ yếu trên các máy trạm nhiều hơn là trên máy chủ.

Hiện nay, Bộ Nội vụ chưa xây dựng được Hệ thống thông tin điện tử rộng khắp toàn ngành Nội vụ, vì vậy việc chỉ đạo, điều hành, thông tin báo cáo, giao ban trực tuyến,... chưa thực hiện được. Vì vậy, trong thời gian tới, Bộ Nội vụ cần xây dựng hệ thống mạng từ Cơ quan Bộ Nội vụ tới tất cả các đơn vị trong Ngành, hình thành Hệ thống thông tin toàn ngành Nội vụ, tiến tới mục tiêu xây dựng Bộ Nội vụ điện tử trong quá trình xây dựng Chính phủ điện tử.

b) Trung tâm tích hợp dữ liệu

Bộ Nội vụ có Trung tâm tích hợp dữ liệu do Trung tâm Thông tin Bộ quản lý và vận hành.

Tại các đơn vị trực thuộc Bộ đều có Trung tâm tích hợp dữ liệu của từng đơn vị phục vụ các dịch vụ: mạng LAN, WAN, Internet, e-mail, web,... và các CSDL chuyên ngành.

Trung tâm tích hợp gồm một số thiết bị và dịch vụ được thể hiện tại các phần sau.

c) Máy tính, máy chủ và các thiết bị khác

- Hệ thống máy chủ

Hệ thống máy chủ của Trung tâm Tích hợp dữ liệu của Bộ Nội vụ được đặt tại trụ sở chính của Bộ với 16 máy chủ và 02 hệ thống lưu trữ dữ liệu, các máy chủ đang hoạt động nhằm phục vụ các nhiệm vụ và dịch vụ: Quét và diệt các thư rác; DNS; Backup dữ liệu; CSDL hệ thống thư điện tử; e-Office Server; Virus Server; Active Directory; SQL Server; Oracle 9i; CSDL Hội, Tổ chức phi chính phủ; CSDL cán bộ, công chức.

Tại các đơn vị trực thuộc Bộ đều có Trung tâm tích hợp dữ liệu của từng đơn vị phục vụ các dịch vụ: mạng LAN, WAN, Internet, email, web,... và các CSDL chuyên ngành.

- Các kết nối mạng

100% các đơn vị trực thuộc Bộ đều có mạng LAN, một số đơn vị đã triển khai kết nối WAN. Các đường kết nối Internet qua leased line quốc tế,

trong nước kết hợp với các đường FTTH, SHDSL, ADSL và đường truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và nhà nước để phục vụ các dịch vụ và cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) thường xuyên tra cứu thông tin trên mạng Internet phục vụ công tác chuyên môn.

Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật chi tiết:

Đơn vị	Hạ tầng kỹ thuật
Cơ quan Bộ Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính: 406 - Tổng số mạng nội bộ LAN: Trong giai đoạn 2011-2015 đã hoàn thiện xây dựng mạng nội bộ (LAN) tại 2 trụ sở của Bộ đảm bảo kết nối và chia sẻ dữ liệu, khai thác ứng dụng hiệu quả cho cán bộ, công chức, viên chức. - Tổng số máy chủ: 16 - Tổng băng thông đường truyền internet: 130Mb/s - Tổng số máy tính được kết nối internet: 406 - Tổng số máy tính được trang bị phần mềm diệt virus: 406 (đạt 100%) - Bảo đảm an toàn thông tin: Hệ thống mạng tại trụ sở cơ quan Bộ và tại 37A Nguyễn Bình Khiêm được trang bị thêm các thiết bị bảo đảm an ninh thông tin như: tường lửa Watchguard E750; Check Point UTM-1 Total Security M1076; hệ thống phát hiện và phòng chống truy cập trái phép McAfee Net Work Security M-1450 Sensor Applicatiance; Hệ thống lưu trữ dữ liệu và sao lưu dự phòng: SAN, QNAP, đĩa CD, đĩa DVD, ổ cứng di động. - Hệ thống lọc thư rác, bảo đảm an toàn cho thư điện tử: InterScan Messaging Security Suite (IMSVA) của Trend Micro. - Triển khai chữ ký số: 90 bộ chứng thư số do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp. - Hệ thống báo cháy tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu: đã được triển khai theo thiết kế xây dựng Trụ sở Bộ Nội vụ. - Hệ thống chống sét phòng máy chủ: được triển khai theo hệ thống chống sét của tòa nhà trụ sở Bộ.
Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính: 500 - Tổng số mạng nội bộ LAN: 08 - Tổng số máy chủ: 09 - Tổng băng thông đường truyền internet: 40Mbps - Tổng số máy tính được kết nối internet: 450

	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số máy tính được trang bị phần mềm diệt virus: 500 - Bảo đảm an toàn thông tin: phần mềm diệt virus Kaspersky cho máy chủ và máy trạm - Hệ thống lọc thư rác, bảo đảm an toàn cho thư điện tử: chưa có - Triển khai chữ ký số: chưa - Hệ thống báo cháy tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu: chưa có - Hệ thống chống sét phòng máy chủ: theo hệ thống chống sét của trụ sở Cục
<p>Trường Đại học Nội vụ Hà Nội</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính: 200 - Tổng số mạng nội bộ LAN: 06 - Tổng số máy chủ: 07 - Tổng băng thông đường truyền internet: 231Mbps - Tổng số máy tính được kết nối internet: 700 - Tổng số máy tính được trang bị phần mềm diệt virus: 100 - Bảo đảm an toàn thông tin: - Hệ thống lọc thư rác, bảo đảm an toàn cho thư điện tử: không - Triển khai chữ ký số: 40 - Hệ thống báo cháy tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu: chưa có - Hệ thống chống sét phòng máy chủ: chưa có
<p>Ban Tôn giáo Chính phủ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính: 120 - Tổng số mạng nội bộ LAN: 4 - Tổng số máy chủ: 10 - Tổng băng thông đường truyền internet: 50 Mbps - Tổng số máy tính được kết nối internet: 80 - Tổng số máy tính được trang bị phần mềm diệt virus: 50 - Bảo đảm an toàn thông tin: Hệ thống mạng cục bộ và mạng Internet của TTTT và các đơn vị nhà A được trang bị thiết bị định tuyến, phần mềm tường lửa (firewall Astaro cứng 220), hệ thống firewall mềm ISA cho mạng cục bộ. - Hệ thống lọc thư rác, bảo đảm an toàn cho thư điện tử: firewall Astaro cứng 220. - Triển khai chữ ký số: chưa triển khai.

	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống báo cháy tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu: theo thiết kế của tòa nhà trụ sở Ban Tôn giáo - Hệ thống chống sét phòng máy chủ: theo thiết kế của tòa nhà trụ sở Ban Tôn giáo Chính phủ
Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính: 100% - Tổng số mạng nội bộ LAN: 01 - Tổng số máy chủ: 02 - Tổng băng thông đường truyền internet: 35Mbps - Tổng số máy tính được kết nối internet: 100% - Tổng số máy tính được trang bị phần mềm diệt virus: 100% - Hệ thống lọc thư rác, bảo đảm an toàn cho thư điện tử: nhà cung cấp dịch vụ Viettel CHT - Triển khai chữ ký số: đã triển khai chữ ký số trong hệ thống thí điểm thực hiện dịch vụ hành chính công trực tuyến - Hệ thống báo cháy tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu: chưa có - Hệ thống chống sét phòng máy chủ: chưa có

Nhận xét

Tổng số các thiết bị tại khối cơ quan Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ

+ Máy tính	1346
+ Máy chủ	44
+ Mạng Lan	34
+ Hệ Thống lưu Trữ	05
+ Thiết bị bảo mật	04

Trong 5 năm qua (2011 - 2015) tỷ lệ máy tính trang bị cho cán bộ, công chức, viên chức đã được nâng cao rõ rệt; cơ sở hạ tầng về mạng cũng được nâng cấp và duy trì ổn định tạo điều kiện tốt giúp cho cán bộ, công chức, viên chức ứng dụng công nghệ thông tin vào các công việc, giảm thiểu việc sử dụng giấy tờ.

Tuy nhiên vẫn còn nhiều máy tính đã hết khấu hao, không còn đáp ứng được nhu cầu công việc, cần bổ sung lượng máy tính hàng năm khoảng 15%; Lãnh đạo cấp vụ thường xuyên thực hiện việc đề xuất, tham mưu, điều hành công việc đòi hỏi khẩn trương, kịp thời, thường xuyên đi công tác xa, nên cần thiết phải trang bị máy tính xách tay để làm việc. Nhiều thiết bị tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của Bộ Nội vụ do Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ quản lý đến nay đã lạc hậu, không đáp ứng được việc cài đặt các phần mềm dịch vụ và các phần mềm ứng dụng mới, một số hỏng hóc không có điều kiện sửa chữa, thay thế vì hiện nay, đa số các hãng cung cấp thiết bị loại đó

đã không còn duy trì vật tư, linh kiện cho các loại thiết bị đó nữa. Các thiết bị truy cập Internet và các thiết bị bảo mật, phần mềm phát hiện và ngăn chặn kẻ truy nhập trái phép,... cần phải nâng cấp và trang bị thêm, đồng thời tăng cường mở rộng và bổ sung đường truyền truy cập Internet tốc độ cao, băng thông rộng để đáp ứng được các yêu cầu của dịch vụ trên Internet và tích hợp dữ liệu. Việc hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ (ở cả 2 địa điểm là số 37 A Nguyễn Bình Khiêm và số 8 Tôn tắt Thuyết) và trang bị thêm máy tính cho cán bộ, công chức, viên chức và nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ,... là rất cần thiết.

Thực hiện Quyết định số 1671c/QĐ-BNV ngày 30/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt dự án nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ Nội vụ, Trung tâm Thông tin đang chuẩn bị các công việc để nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ Nội vụ trong giai đoạn 2016 – 2018.

3. Cơ sở dữ liệu

Hiện trạng các cơ sở dữ liệu:

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Hiện trạng	Đơn vị chủ trì
1	CSDL Văn bản quy phạm pháp luật	Đã đưa vào sử dụng	Trung tâm Thông tin
2	CSDL Hội, Tổ chức Phi chính phủ	Đã đưa vào sử dụng	Vụ Tổ chức phi Chính phủ
3	CSDL cán bộ, công chức	Đã đưa vào sử dụng	Trung tâm Thông tin
4	CSDL Chính quyền địa phương, địa giới hành chính	Đang xây dựng	Vụ Chính quyền địa phương
5	CSDL Thư viện Bộ Nội vụ	Đang xây dựng	Trung tâm Thông tin
6	Phần mềm xử lý dữ liệu và khai thác dữ liệu Chức sắc tôn giáo	Đã đưa vào sử dụng	Ban Tôn giáo Chính phủ
7	Phần mềm xử lý dữ liệu và khai thác dữ liệu Cơ sở thờ tự tôn giáo	Đã đưa vào sử dụng	Ban Tôn giáo Chính phủ
8	Văn bản pháp luật	Đã đưa vào sử dụng	Ban Thi đua Khen thưởng TW
9	CSDL thi đua khen thưởng	Đã đưa vào sử dụng	Ban Thi đua Khen thưởng TW
10	CSDL hiện vật khen thưởng	Đã đưa vào sử dụng	Ban Thi đua Khen thưởng TW

11	CSDL cán bộ công chức viên chức	Đang xây dựng	Ban Thi đua Khen thưởng TW
12	CSDL về tài chính kế toán	Đã đưa vào sử dụng	Ban Thi đua Khen thưởng TW
13	CSDL Dữ liệu lưu trữ điện tử	Đang xây dựng	Ban Thi đua Khen thưởng TW
14	CSDL hành chính công điện tử	Đang xây dựng	Ban Thi đua Khen thưởng TW
15	Tài liệu lưu trữ (thuộc phòng lưu trữ nhà nước Việt Nam)	Đã đưa vào sử dụng	Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước
16	Thống kê công tác văn thư lưu trữ và tài liệu lưu trữ	Đã đưa vào sử dụng	Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước
17	CSDL về Quản lý Văn thư phục vụ công tác đào tạo chuyên ngành Hành chính Văn thư và quản lý văn bản đi đến ở văn thư	Đã đưa vào sử dụng	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội
18	CSDL về quản lý Tài liệu Lưu trữ phục vụ công tác đào tạo chuyên ngành Lưu trữ học và bộ phận Lưu trữ của Nhà trường	Đã đưa vào sử dụng	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội
19	Cơ sở dữ liệu về tài chính (thanh quyết toán và thu học phí)	Đã đưa vào sử dụng	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội
20	CSDL) về Quản lý Nhân lực phục vụ công tác đào tạo chuyên ngành Quản trị nhân lực và phục vụ công tác quản lý cán bộ của Nhà trường	Đã đưa vào sử dụng	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội
21	CSDL về Hệ thống thông tin tư liệu nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý và đào tạo chuyên ngành Hành chính học	Đã đưa vào sử dụng	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội
22	CSDL cán bộ, công chức viên chức và cán bộ, công chức cấp xã	Đang xây dựng	Viện Khoa học Tổ chức nhà nước
23	Đề án xây dựng Số hiệu công chức	Đang xây dựng	Viện Khoa học Tổ chức nhà nước

24	Đề án xây dựng Thư viện điện tử khoa học	Đã đưa vào sử dụng	Viện Khoa học Tổ chức nhà nước
25	Đề án xây dựng CSDL Khoa học công nghệ của Bộ Nội vụ	Đang xin ý kiến Lãnh đạo Bộ	Viện Khoa học Tổ chức nhà nước

Nhận xét:

Một số CSDL phục vụ chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Nội vụ đã được xây dựng, cập nhật dữ liệu cung cấp thông tin trên website của Bộ như Cơ sở dữ liệu Văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính; CSDL về cán bộ, công chức, viên chức (quy mô quốc gia); CSDL Hội, tổ chức phi chính phủ và một số CSDL khác đang trong quá trình xây dựng dự án.

Để phát huy có hiệu quả các CSDL cần phải duy trì hoạt động và cung cấp thông tin lên CSDL thường xuyên, kịp thời và chính xác, tăng cường công tác tuyên truyền và chia sẻ thông tin, dữ liệu cho các đối tượng có nhu cầu khai thác, sử dụng theo phân cấp thẩm quyền truy nhập.

Việc thu thập và đưa thông tin lên CSDL đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị quản lý và đơn vị xây dựng, cung cấp thông tin, dữ liệu. Phần lớn dữ liệu, nếu có lưu trong máy tính, thì chủ yếu trên các máy cá nhân. Chưa có việc lưu trữ dữ liệu đặc tả cũng như lập danh mục thông tin. Khi thu thập dữ liệu từ nơi khác, thường là được cung cấp dựa trên cơ sở một - một thông qua mối quan hệ cá nhân, và dữ liệu thu được có thể không thống nhất và chưa được xem là chính thức.

Một số tồn tại: chưa có đơn vị quản lý nhà nước về CSDL chuyên ngành của Bộ Nội vụ; chưa phân rõ đơn vị đầu mối xây dựng, quản lý, vận hành CSDL quốc gia CBCCVC tại Bộ Nội vụ; chưa có chế tài đối với việc tuân thủ chế độ báo cáo, cập nhật thông tin trên mạng, nên việc triển khai xây dựng một số CSDL còn chậm trễ.

Trên cơ sở thực trạng giai đoạn 2011 - 2015, trong giai đoạn 2016 - 2020, Bộ Nội vụ cần tiếp tục hoàn thiện, phát triển các cơ sở dữ liệu đã hoạt động, xây dựng xong các CSDL đang xây dựng và xây dựng các CSDL mới để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo các cấp và phục vụ CBCCVC, người dân, doanh nghiệp.

4. Phần mềm ứng dụng

Đơn vị	Các ứng dụng khác đã triển khai
Cơ quan Bộ Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm văn phòng điện tử eOffice. - Phần mềm quản lý văn bản và điều hành. - Quản lý nhân sự. - Quản lý đề tài khoa học.

	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý tài chính - kế toán. - Quản lý thanh tra. - Microsoft office 2003, 2007, 2010. - Phần mềm chuẩn hóa thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo Thông tư 01/2011/TT-BNV. - Phần mềm Mẫu báo cáo hoạt động đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của các cơ sở đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. - Phần mềm tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. - Phần mềm theo dõi thực hiện Chương trình công tác và kiểm soát công việc của từng công chức, viên chức Bộ Nội vụ. - Phần mềm theo dõi trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội và kiến nghị của cử tri. - Phần mềm chứng thư số.
Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý tài liệu lưu trữ - Quản lý văn bản đi, văn bản đến và điều hành công việc - Quản lý thống kê công tác văn thư lưu trữ và tài liệu lưu trữ - Quản lý tài liệu bản đồ - Quản lý thi đua khen thưởng - Quản lý công chức, viên chức - Quản lý tài liệu lưu trữ quý hiếm - Quản lý Mộc bản Triều Nguyễn - Quản lý hồ sơ cán bộ đi B - Phần mềm kế toán - Phần mềm chuẩn hóa thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo thông tư số 01/2011/TT-BNV
Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu quản lý đào tạo - Cơ sở dữ liệu thư viện điện tử - Một số CSDL về phục vụ các hoạt động về quản lý và phục vụ đào tạo chuyên ngành của Nhà trường
Ban Tôn giáo Chính phủ	Phần mềm Kế toán, phần mềm Số hóa tài liệu, phần mềm Chuẩn hoá thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản, phần mềm nhận dạng chữ VNDOCR
Ban Thi	- Quản lý cán bộ, công chức, viên chức

đua - Khen thưởng Trung ương	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý kho vật tư khen thưởng - Văn bản pháp luật về thi đua, khen thưởng (được tích hợp trên cổng thông tin điện tử Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) - Quản lý tài chính kế toán
---------------------------------	---

Nhận xét:

Tại khối cơ quan Bộ và các đơn vị trực thuộc đều đã có hệ thống quản lý văn bản và điều hành phục vụ công việc. Chức năng chính của hệ thống quản lý văn bản và điều hành là quản lý văn bản đi/đến trong nội bộ cơ quan, quản lý văn bản đi/đến với các cơ quan bên ngoài. Ngoài ra, một số chức năng khác như cập nhật văn bản, xử lý văn bản, in phiếu trình, phiếu chuyển văn bản, thống kê văn bản, tìm kiếm văn bản, tạo lập hồ sơ công việc, giao việc

Phần mềm quản lý văn bản và điều hành tích hợp trong phần mềm Văn phòng điện tử (eOffice) đã được ứng dụng hiệu quả tại Cơ quan Bộ Nội vụ. Các chức năng gửi nhận thư điện tử, trao đổi thông tin nhanh giữa cán bộ, công chức, viên chức trong Bộ được thực hiện tốt (hội thoại); chức năng gửi thông báo, lịch làm việc của lãnh đạo Bộ, diễn đàn, đặt lịch công tác cho cá nhân, quy chế dân chủ trong nội bộ cơ quan Bộ; hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên CSHCM Bộ Nội vụ, ... được khai thác hiệu quả. Chức năng quản lý văn bản và hồ sơ công việc mới được áp dụng thử nghiệm tại 01 đơn vị thuộc Bộ (Trung tâm Thông tin) và 01 đơn vị trực thuộc (Ban Tôn giáo Chính phủ), chưa được triển khai chính thức, nên việc chỉ đạo, điều hành điện tử trong khối cơ quan Bộ và ở các đơn vị trực thuộc còn gặp nhiều khó khăn.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại những hạn chế như: việc triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành chưa được đồng bộ và rộng rãi tới tất cả các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ thống nhất; mỗi đơn vị sử dụng một giải pháp riêng; chưa kết nối trên diện rộng; chưa thực sự khai thác hết những tính năng, chức năng của các hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử. Nhiều hệ thống quản lý văn bản và điều hành chủ yếu chỉ để tin học hóa công tác văn thư, ít lãnh đạo đơn vị chỉ đạo, điều hành công việc qua mạng. Tỷ lệ các văn bản điện tử được trao đổi qua mạng còn hạn chế.

- Phần mềm cập nhật CSDL Văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính phục vụ công tác quản lý và phổ biến thông tin của các đơn vị trực thuộc được triển khai tương đối tốt, bám sát với các quy định của Nhà nước và của Bộ Nội vụ.

5. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp - các Trang/cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ và các đơn vị trực thuộc

Bộ Nội vụ đến nay đã xây dựng được 12 trang/cổng thông tin điện tử, bao gồm:

- Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ: <http://moha.gov.vn>
- Trang tin điện tử về Cải cách hành chính Nhà nước: <http://caicachhanhchinh.gov.vn>
- Trang thông tin điện tử Ban Chỉ đạo Trung ương về đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức: <http://caicachcongvu.gov.vn>
- Trang thông tin điện tử Ban Tôn giáo Chính phủ: <http://btgcp.gov.vn> và <http://religion.vn>
- Trang thông tin điện tử Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương: <http://banthidua khenthuongtw.gov.vn>
- Trang thông tin điện tử Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước: <http://www.archives.gov.vn>
- Trang thông tin điện tử Học viện Hành chính Quốc gia: <http://www1.napa.vn>
- Tạp chí điện tử Tổ chức nhà nước: <http://tcnn.vn>
- Trang thông tin điện tử Trường Đại học Nội vụ Hà Nội: <http://truongnoivu.edu.vn>
- Trang thông tin điện tử Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: <http://truongdtbdcbcc.moha.gov.vn>
- Trang thông tin điện tử Viện Khoa học tổ chức nhà nước: <http://www.isos.gov.vn>
- Cổng thông tin tác nghiệp trực tuyến Thanh tra ngành Nội vụ: <http://thanhtranoivu.gov.vn>
- Trang thông tin điện tử ban quản lý dự án 513: <http://513.moha.gov.vn>

Hệ thống các trang/cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ đã tích cực triển khai công tác thông tin tuyên truyền các hoạt động của các đơn vị và tạo môi trường giao tiếp điện tử giữa Bộ Nội vụ, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ với cá nhân, tổ chức và người dân trên mạng internet. Các mục tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang/cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước cũng đã được các đơn vị chú ý bổ sung hoàn thiện.

Nhận xét:

- Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ được quản lý, duy trì, cập nhật thông tin tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang/công thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Các đơn vị trực thuộc Bộ đã và đang xây dựng, quản lý và duy trì, nâng cấp trang/công thông tin điện tử và cập nhật thông tin tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang/công thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

6. Các thiết bị và phần mềm bảo vệ an toàn thông tin (ATTT)

Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ và tại các đơn vị trực thuộc Bộ đều được trang bị các thiết bị bảo vệ ATTT và tuân thủ theo các chính sách về bảo mật. Hệ thống Firewall được đưa vào sử dụng để thiết lập các policy ngăn cản truy cập trái phép vào hệ thống, VPN Authentication Server, NAT, chặn các trang web, diệt virus, định tuyến tĩnh nhằm để tăng cường tính bảo mật và an toàn dữ liệu cho hệ thống máy chủ. Phân chia hệ thống máy chủ thành 2 vùng riêng biệt là vùng quản trị ADMIN và vùng DMZ. Thiết lập các chính sách để: Giới hạn sự truy nhập từ mạng nội bộ vào vùng quản trị và vùng DMZ và Định tuyến giữa các vùng từ bên ngoài, vùng ADMIN và vùng DMZ.

7. Về thư điện tử

- 100% cán bộ, công chức, viên chức của Bộ được cấp địa chỉ thư điện tử.
- Tỷ lệ trung bình cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thư điện tử cho công việc ở Bộ Nội vụ là 90%.

8. Nguồn nhân lực

Bộ Nội vụ đã có đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin riêng của Bộ và tại các đơn vị trực thuộc Bộ. Tuy nhiên trong thực tế các đơn vị đó chưa có đầy đủ chức năng nhiệm vụ như một đơn vị quản lý tham mưu trực tiếp cho Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ.

Để đảm bảo hoạt động CNTT của Bộ Nội vụ, các đơn vị chuyên trách về CNTT cần có những cán bộ có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm về lĩnh vực CNTT. Các cán bộ, kỹ sư này đều phải tốt nghiệp chuyên ngành về CNTT và hàng năm được đào tạo ngắn hạn, dài hạn chuyên sâu về từng lĩnh vực như CSDL, lập trình, bảo mật,...

Trong giai đoạn tới, Bộ Nội vụ và các đơn vị trực thuộc cần tiếp tục xây dựng và phát triển đội ngũ Giám đốc CNTT; bồi dưỡng kiến thức CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về CNTT; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý dự án CNTT và đẩy mạnh ứng dụng đào tạo trực tuyến,... nhằm tăng cường năng lực cho chức năng tham mưu, quản lý về CNTT.

Tập trung đào tạo về quản lý CNTT: Đào tạo tổng quan cho tất cả các cán bộ quản lý cấp phòng trở lên tại các đơn vị chuyên trách về quản lý và ứng dụng CNTT; Đào tạo chuyên sâu, kể cả tham quan, thực tập tại nước ngoài về quản lý CNTT cho các cán bộ quản lý chịu trách nhiệm về ứng dụng CNTT của đơn vị chuyên trách về CNTT của Bộ và của các đơn vị trực thuộc Bộ, các cán bộ quản lý các dự án về CNTT của Bộ.

Đào tạo tin học văn phòng trình độ từ mức cơ bản đến nâng cao: Kỹ thuật cơ bản sử dụng máy tính và mạng máy tính, mạng Internet, tin học văn phòng (bao gồm cả phần mềm tin học văn phòng của Microsoft Office và hệ thống phần mềm mã nguồn mở), thư điện tử... và các chương trình ứng dụng dùng chung khác của Bộ cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức của Bộ.

III. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ NỘI VỤ GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Mục tiêu tổng quát

a) Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Nội vụ tạo nền tảng phát triển Bộ Nội vụ điện tử trong lộ trình phát triển Chính phủ điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên quy mô quốc gia, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin qua mạng rộng khắp giữa các cơ quan trên cơ sở Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

b) Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ và ngành Nội vụ nhằm tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động.

c) Cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, trên diện rộng cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp; làm cho hoạt động của Bộ Nội vụ minh bạch hơn, phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin điện tử, tạo nền tảng phát triển Bộ Nội vụ điện tử.

- Phát triển và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo đảm cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ và ngành Nội vụ trên môi trường mạng an toàn, hiệu quả.

- Phát triển và hoàn thiện các hệ thống thông tin điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức và các CSDL chuyên ngành của Bộ Nội vụ, bảo đảm tính cấu trúc, hệ thống, tạo môi trường làm việc điện tử trong ngành Nội vụ và với các cơ quan nhà nước.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai, đưa vào sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Bộ Nội vụ điện tử.

- Xây dựng và triển khai Kiến trúc Bộ Nội vụ điện tử (Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ).

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong Bộ Nội vụ.

- Đảm bảo các điều kiện về kỹ thuật sẵn sàng để hồ sơ quản lý cán bộ, công chức các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ có thể được quản lý bằng cơ sở dữ liệu điện tử.

- Bảo đảm trung bình 90% các thông tin chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ được thực hiện trên mạng.

- 100% văn bản không mật trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản trình song song cùng văn bản giấy).

- 90% văn bản trao đổi giữa các đơn vị thuộc Bộ dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

- 100% cán bộ, chuyên viên có hộp thư điện tử. Trong đó 90% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc.

- Bảo đảm 100% cán bộ, chuyên viên có máy tính làm việc và được kết nối Internet.

- Bảo đảm các điều kiện về kỹ thuật cho 100% các cuộc họp của Thủ tướng Chính phủ với các Bộ (theo chương trình của Chính phủ); và cuộc họp của Bộ trưởng Bộ Nội vụ với Lãnh đạo và Giám đốc Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; với Lãnh đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ có thể được thực hiện trên môi trường mạng.

- Triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý văn bản và điều hành tại Bộ Nội vụ; đạt tỉ lệ 90% các đơn vị triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng; giảm thiểu việc sử dụng giấy tờ.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

- Bộ Nội vụ và các đơn vị trực thuộc (Ban Tôn giáo Chính phủ, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước) nâng cấp từ Trang thông tin điện tử thành Cổng thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin năm 2006.

- Cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và 46 dịch vụ công cơ bản trực tuyến tối thiểu mức độ 3 hoặc 4 tới cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và của các đơn vị trực thuộc (kèm theo Phụ lục 2 danh mục các dịch vụ công trực tuyến triển khai trong giai đoạn 2016-2020).

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nội dung kế hoạch chung

a) Hoàn thiện và phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Hoàn thiện và phát triển mạng LAN và mạng diện rộng (WAN) của Bộ và ngành Nội vụ kết nối và bảo đảm liên thông với mạng thông tin điện tử của các cơ quan Đảng và Nhà nước theo quy định của Chính phủ.

- Nâng cấp Trung tâm Tích hợp dữ liệu của Bộ Nội vụ. Tích hợp các hệ thống thông tin điện tử của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ và Lãnh đạo các cấp.

- Cung cấp các dịch vụ công, hiệu quả và linh hoạt cho các cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

b) Xây dựng, hoàn thiện và phát triển các hệ thống thông tin và CSDL.

- Xây dựng, hoàn thiện và phát triển các hệ thống thông tin:

+ Xây dựng mô hình tổ chức hệ thống thông tin điện tử của Bộ và ngành Nội vụ.

+ Hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành của Bộ và các đơn vị trực thuộc.

+ Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thư điện tử của Bộ và các đơn vị trực thuộc.

+ Hệ thống thông tin báo cáo thống kê của ngành Nội vụ.

- Cơ sở dữ liệu:

+ Tiếp tục triển khai xây dựng, duy trì, vận hành một số CSDL của Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ: CSDL văn bản quy phạm pháp luật và Văn bản hành chính của Bộ Nội vụ, CSDL Hội và Tổ chức phi Chính phủ; CSDL Chức sắc và Cơ sở thờ tự tôn giáo; CSDL thông tin về thanh niên; CSDL lưu trữ điện tử của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và một số CSDL phục vụ quản lý, điều hành, đào tạo của Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ.

+ Xây dựng, hoàn thiện và phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức đưa vào khai thác sử dụng.

+ Cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính.

+ Cơ sở dữ liệu về thanh, thiếu niên, công tác thanh niên phục vụ công tác nghiên cứu và hoạch định chính sách đối với thanh niên.

+ Xây dựng, hoàn thiện và phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành và đưa vào khai thác sử dụng (danh sách của các cơ sở dữ liệu tại phụ lục kèm theo).

- Triển khai hệ thống chứng thực điện tử và chữ ký số theo quy định của Chính phủ.

c) Ứng dụng CNTT phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

- Hoàn thiện Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ. Nâng cấp trang/cổng thông tin điện tử của các đơn vị trực thuộc Bộ; Tiếp tục cung cấp biểu mẫu điện tử qua cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử;

- Các đơn vị trực thuộc Bộ triển khai cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (có phụ lục kèm theo); Tích hợp với Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ và Cổng thông tin điện tử của Chính phủ.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông theo hướng: Bảo đảm khả năng kết nối giữa các hệ thống thông tin tại bộ phận một cửa với cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của Bộ, tạo điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp qua mạng Internet; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục; bảo đảm tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình thủ tục hành chính.

- Hình thành kênh tiếp nhận ý kiến góp ý trên môi trường mạng, tổ chức đối thoại trực tuyến, chuyên mục hỏi đáp trực tuyến về hoạt động và các lĩnh vực quản lý của Bộ để phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

d) Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

Nguồn nhân lực để thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Nội vụ giai đoạn 2016-2020 bao gồm lãnh đạo các cấp, cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin. Vì vậy cần thực hiện các nội dung sau:

- Đối với đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn công nghệ thông tin làm việc tại các đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin của Bộ:

+ Đào tạo lại, bồi dưỡng, cử tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trong và ngoài nước nhằm bổ sung, nâng cao năng lực chuyên môn.

+ Đào tạo tại chỗ để nắm vững kỹ năng quản trị mạng, phát triển hệ thống, lập trình, xây dựng và phát triển các phần mềm ứng dụng, bảo mật và bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống thông tin điện tử.

- Đối với đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức:

+ Bổ sung, hoàn thiện kiến thức và kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin.

+ Hàng năm cập nhật kiến thức và kỹ năng công nghệ thông tin, các phần mềm ứng dụng, quản lý và khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu.

- Đối với đối tượng là lãnh đạo các cấp:

+ Bổ sung và hoàn thiện các kiến thức và kỹ năng cơ bản ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý

+ Hàng năm cập nhật kiến thức và kỹ năng công nghệ thông tin, các phần mềm ứng dụng, quản lý và khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu.

+ Hàng năm cập nhật các kỹ năng tổ chức khai thác sử dụng các hệ thống thông tin quản lý.

2. Mục tiêu và nội dung cụ thể của khối cơ quan Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ

a) Khối Cơ quan Bộ Nội vụ:

- Mục tiêu:

+ Phát triển và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo đảm cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ và ngành Nội vụ trên môi trường mạng an toàn, hiệu quả.

+ Bảo đảm 90% các văn bản được xử lý trên môi trường mạng.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp tài khoản thư điện tử và sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử (eOffice) trong công việc.

+ Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu:

CSDL Quốc gia về Cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; CSDL văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính; CSDL về địa giới hành chính; CSDL về thanh, thiếu niên, công tác thanh niên phục vụ công tác nghiên cứu và hoạch định chính sách đối với thanh niên.

+ Bảo đảm một số cuộc họp chuyên đề, giao ban quý, 6 tháng, năm, giao ban khu vực, tổng kết ngành,... được thực hiện trên môi trường mạng.

+ Bảo đảm an toàn, an ninh và bảo mật hệ thống thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

- Nội dung cụ thể:

+ Triển khai Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành thống nhất cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong khối cơ quan Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ, bảo đảm 90% cán bộ, công chức sử dụng Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành xử lý văn bản trên môi trường mạng.

+ Triển khai xây dựng phần mềm theo dõi việc thực hiện chương trình công tác và kiểm soát công việc của từng công chức, viên chức.

+ Triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến e-learning.

+ Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng đối với đối tượng chuyên trách CNTT nhằm có đội ngũ chuyên môn kỹ thuật CNTT có chất lượng cao.

+ Triển khai ứng dụng chữ ký số, bảo đảm 80% cán bộ, công chức, viên chức khối Cơ quan thuộc Bộ và 50% cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối cơ quan trực thuộc Bộ được cấp chứng thư số.

+ Xây dựng, quản lý, duy trì, phát triển các cơ sở dữ liệu:

CSDL Hội và các tổ chức phi Chính phủ ở Trung ương và địa phương; CSDL Quốc gia về Cán bộ, công chức, viên chức; Xây dựng và hình thành CSDL cán bộ, công chức, viên chức hành chính và cán bộ, công chức cấp xã; CSDL thông tin về Thanh, thiếu niên; CSDL về địa giới hành chính; Tiếp tục hoàn thiện CSDL văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính.

Xây dựng hệ thống thông tin Báo cáo - Thống kê ngành Nội vụ.

+ Bổ sung một số thiết bị, phần mềm tin học cho các đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối cơ quan Bộ.

+ Nâng cao năng lực và cơ cấu tổ chức cho Trung tâm Thông tin Bộ Nội vụ.

- Các dự án và đề án

Theo nội dung công việc trên, trong giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các dự án sau:

+ Xây dựng Đề án Kiến trúc Bộ Nội vụ điện tử (Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ).

+ Xây dựng Nền tảng kết nối liên thông cấp Bộ (LGSP) theo hướng dẫn tại Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0.

+ Tiếp tục triển khai Dự án Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ.

+ Triển khai Dự án Hội nghị truyền hình và giao ban trực tuyến của Bộ Nội vụ.

+ Triển khai Dự án đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật hệ thống thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

+ Triển khai xây Dự án đầu tư nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ Nội vụ.

+ Đề án xây dựng hệ thống quản lý lưu trữ điện tử của các cơ quan nhà nước từ Trung ương tới địa phương.

+ Đề án xây dựng phòng máy kiểm tra, sát hạch công nghệ thông tin phục vụ thi nâng ngạch công chức, nâng hạng viên chức.

+ Dự án Bổ sung trang thiết bị thông tin điện tử cho các đơn vị thuộc Bộ Nội vụ.

+ Dự án Tăng cường năng lực và cơ cấu tổ chức cho Trung tâm Thông tin trực thuộc Bộ Nội vụ.

+ Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

+ Dự án Đào tạo nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao cho Trung tâm Thông tin Bộ Nội vụ.

+ Dự án Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng công nghệ thông tin cho cán bộ công chức, viên chức, của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.

+ Dự án Cơ sở dữ liệu thống kê ngành Nội vụ.

+ Triển khai Đề án “Tin học hóa Thư viện Bộ Nội vụ”.

+ Dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức cao cấp (gồm: Cán bộ, công chức thuộc diện Thủ tướng bổ nhiệm; công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I và giáo sư, phó giáo sư).

+ Đề án: “Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020”;

+ Đề án: “Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020”;

+ Đề án: “Xây dựng cơ sở dữ liệu về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông”;

b) Cục Văn thư và lưu trữ nhà nước:

Mục tiêu tổng quát:

Tạo cơ sở pháp lý, phát triển và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo đảm cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn thư, lưu trữ trong môi trường mạng an toàn, hiệu quả.

Mục tiêu cụ thể:

- Thống nhất quy trình quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trong công tác văn thư, giao nộp hồ sơ lưu trữ điện tử vào Lưu trữ cơ quan và giao nộp hồ sơ lưu trữ điện tử từ Lưu trữ cơ quan vào Lưu trữ lịch sử.

- Tích hợp và chia sẻ thông tin tài liệu lưu trữ đối với các Trung tâm Lưu trữ quốc gia phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ của độc giả.

- Tăng cường trang thiết bị công nghệ thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của Cục và 04 Trung tâm Lưu trữ quốc gia đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ theo hướng hiện đại hóa.

Nội dung cụ thể:

- Xây dựng quy định về lưu trữ văn bản, tài liệu điện tử trên toàn quốc.

- Xây dựng hệ thống quản lý lưu trữ điện tử của các cơ quan Lưu trữ lịch sử và các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử các cấp:

Xây dựng quy định thống nhất quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trong công tác văn thư, giao nộp hồ sơ lưu trữ điện tử vào Lưu trữ cơ quan và giao nộp hồ sơ lưu trữ điện tử từ Lưu trữ cơ quan vào Lưu trữ lịch sử, các nội dung cụ thể:

+ Quy định về quy trình quản lý văn bản đi, văn bản đến, lập hồ sơ trong môi trường mạng;

+ Quy định về nộp lưu hồ sơ điện tử vào Lưu trữ cơ quan;

+ Quy định về nộp lưu hồ sơ lưu trữ từ Lưu trữ cơ quan vào Lưu trữ lịch sử;

+ Quy định về trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan Lưu trữ lịch sử;

+ Quy định về bảo quản và tổ chức sử dụng tài liệu điện tử.

Tích hợp và chia sẻ thông tin tài liệu lưu trữ đối với các Trung tâm Lưu trữ quốc gia:

+ Đồng bộ hóa dữ liệu thông tin cấp 2 của tài liệu lưu trữ tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia;

+ Chia sẻ dữ liệu lưu trữ điện tử của các Trung tâm Lưu trữ quốc gia qua cổng thông tin lưu trữ nhà nước cho độc giả có thể tra cứu, khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ điện tử tại phòng đọc của các Trung tâm hoặc trên mạng diện rộng;

Xây dựng hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước và các Trung tâm Lưu trữ quốc gia thuộc Cục:

+ Đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật trung tâm tích hợp dữ liệu của Cục bảo đảm hoạt động 24/24 gồm các hạng mục về hạ tầng: hệ thống máy chủ, hệ thống cung cấp điện, phòng chống cháy, tiếp đất chống sét, hệ thống UPS, hệ thống camera giám sát và kiểm soát vào ra...

+ Đầu tư hệ thống tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia gồm các thiết bị định tuyến, chuyển mạch và cân bằng tải phục vụ truy nhập, kết nối tập trung và thiết bị lưu trữ, hệ thống máy chủ, máy tính cá nhân, máy quét tài liệu...

Phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

+ Xây dựng phần mềm phục vụ quản lý và khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ tại các cơ quan Lưu trữ lịch sử và các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử các cấp;

+ Xây dựng cổng thông tin điện tử về lưu trữ nhà nước phục vụ cung cấp các dịch vụ công trực tuyến quản lý và khai thác sử dụng Phong Lưu trữ Nhà nước, triển khai tại Trung tâm tích hợp dữ liệu, Cục Văn thư và Lưu trữ

nhà nước đáp ứng nhu cầu sử dụng tài liệu lưu trữ của độc giả tại phòng đọc, cấp bản sao lưu trữ, chứng thực lưu trữ;

+ Số hóa tài liệu lưu trữ phục vụ quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ qua phần mềm nội bộ, cổng thông tin, các dịch vụ công trực tuyến.

+ Chuyển đổi dữ liệu đã số hóa sang hệ thống mới.

c) Trường Đại học Nội vụ Hà Nội:

Mục tiêu:

- Để phục vụ tốt công tác đào tạo và quản lý điều hành các cơ sở đào tạo của Nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo, phạm vi đào tạo đa ngành, đa nghề, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Từng bước xây dựng hạ tầng CNTT đủ mạnh, đáp ứng phục vụ công tác đào tạo và quản lý điều hành;

- Đáp ứng đủ trang thiết bị CNTT phục vụ nhu cầu thực hành của sinh viên và hoạt động chuyên môn của cán bộ viên chức;

- Xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ nhu cầu khai thác sử dụng của sinh viên và công tác quản lý điều hành;

- Xây dựng hệ thống mạng thông tin đủ mạnh phục vụ công tác học trực tuyến của sinh viên để kết nối các cơ sở đào tạo và kết nối các cơ sở đào tạo và nghiên cứu của Nhà trường;

- Bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ viên chức để nâng cao trình độ chuyên môn, phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ và hội nhập quốc tế;

- Thúc đẩy phong trào triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động khoa học công nghệ của sinh viên và viên chức Nhà trường.

Nội dung cụ thể:

Xuất phát từ thực trạng về hạ tầng cơ sở CNTT và việc ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành, phục vụ công tác đào tạo của Nhà Trường, cần được đầu tư để phát triển theo kế hoạch tổng thể giai đoạn 2016-2020 một cách đồng bộ.

Kế hoạch tổng thể 2016 - 2020 được chia làm 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1: từ năm học 2016 đến năm học 2018, dự kiến quy mô đào tạo tăng 30%, như vậy số học sinh dự kiến có mặt thường xuyên là khoảng 15000 tại cơ sở Hà Nội và 5000 tại cơ sở miền Trung, 2000 tại cơ sở TP. Hồ Chí Minh.

Mục tiêu của giai đoạn này là: Cung cấp đủ trang thiết bị CNTT cần thiết, đáp ứng yêu cầu đào tạo. Xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT một cách đồng bộ, mang tính tổng thể, đáp ứng được yêu cầu hiện tại và lâu dài. Xây dựng một số cơ sở dữ liệu nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành của Nhà

Trường. Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác CNTT chuyên sâu, đủ khả năng tiếp cận, quản lý, điều hành với những công nghệ mới.

Giai đoạn 2: từ năm học 2019 đến năm học 2020, Nhà trường sẽ nâng cấp kết nối các cơ sở đào tạo, mở rộng về ngành nghề, số lượng sinh viên ở các cơ sở Hà Nội, Miền Trung và TP.Hồ Chí Minh, dự kiến số lượng sinh viên trên 20.000.

Mục tiêu của giai đoạn này là: Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng, triển khai xây dựng các hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý điều hành, phục vụ đào tạo. Xây dựng một số phòng học, thực hành chuyên sâu, kết hợp đào tạo Tin học với Ngoại ngữ. Xây dựng hệ thống thông tin- thư viện điện tử, nhằm đáp ứng yêu cầu khai thác thông tin của sinh viên và cán bộ viên chức. Triển khai xây dựng Trung tâm điều hành thông tin chung cho toàn trường, kết nối với các hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tổng cục dạy Nghề. Hoàn thiện những cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý điều hành, phục vụ đào tạo. Tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên tin và bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ viên chức.

- Thực hiện xây dựng và triển khai dự án:

+ Dự án Tăng cường cơ sở vật chất hạ tầng Công nghệ thông tin phục vụ công tác đào tạo và quản lý điều hành Trường Đại học Nội vụ Hà Nội.

d) Ban Tôn giáo Chính phủ:

Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nền tảng cơ quan điện tử, nhằm nâng cao năng lực quản lý điều hành của công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan.

Thực hiện Chương trình cải cách hành chính của Ban Tôn giáo Chính phủ, từng bước xây dựng nền hành chính hiệu quả theo hướng hiện đại.

Nâng cao nhận thức, đổi mới phương thức làm việc đối với công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, thực hiện cơ chế 1 cửa hiệu quả, chất lượng.

Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2016-2020:

- Nâng cao năng lực quản lý điều hành và ứng dụng CNTT trong Ban Tôn giáo Chính phủ

+ Triển khai xây dựng, nâng cấp hệ thống CNTT trong cơ quan theo cơ chế một cửa. Tạo thói quen làm việc cho công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan trên môi trường mạng, ứng dụng CNTT thay cho văn bản giấy.

+ Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành quản lý nhà nước về tôn giáo, phục vụ cho việc khai thác, sử dụng thông tin hiệu quả, thiết thực.

+ Đảm bảo trung bình 70% các thông tin chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo ban được đưa lên trang thông tin điện tử của Ban Tôn giáo chính phủ.

+ Tỷ lệ 100% công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan sử dụng hệ thống thư điện tử chính thức do Ban Tôn giáo Chính phủ cung cấp và 100% công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan sử dụng hệ thống thư điện tử cho công việc.

+ Trang bị máy tính cho công chức, viên chức, người lao động trong Ban Tôn giáo Chính phủ đạt tỷ lệ 100%.

+ Tỷ lệ các vụ, đơn vị sử dụng phần mềm quản lý, lưu chuyển văn bản trong mạng nội bộ của cơ quan là 60%, giảm thiểu việc sử dụng văn bản giấy, khuyến khích khai thác thông tin trên mạng để phục vụ cho công tác.

+ Lịch họp, lịch công tác, phát hành giấy mời,... được triển khai qua mạng nội bộ của Ban Tôn giáo Chính phủ.

- Phục vụ người dân:

+ Cung cấp đầy đủ thông tin theo điều 28 của Luật Công nghệ thông tin trên trang thông tin điện tử của Ban Tôn giáo Chính phủ.

+ Trang thông tin điện tử đã cung cấp ở mức 2 cho công dân. Đẩy mạnh triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức 3 trên trang thông tin điện tử, tạo môi trường thuận lợi cho việc giao tiếp hai chiều giữa chính quyền với người dân.

Nội dung cụ thể:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng:

+ Xây dựng mạng diện rộng kết nối với Ban Tôn giáo các địa phương, kết nối các đơn vị thuộc Ban Tôn giáo Chính phủ, kết nối với mạng Bộ Nội vụ.

+ Thiết lập kết nối một số máy tính sử dụng khai thác thông tin trên Internet. Hoàn thành việc xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu của Ban, cài đặt các phần mềm hệ thống cho các máy chủ tại Trung tâm.

+ Nâng cấp đường truyền, máy chủ, mua mới máy chủ, máy tính, máy in, sửa chữa và bảo dưỡng định kỳ các thiết bị.

+ Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống mạng và cho Trang Thông tin điện tử của Ban.

+ Ứng dụng chữ ký số để trao đổi thông tin với các cơ quan bên ngoài Ban.

- Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan:

+ Tỷ lệ văn bản đi/đến được chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (hoàn toàn không dùng văn bản giấy) trên tổng số văn bản đi/đến trong nội bộ cơ quan: 30%. Tỷ lệ văn bản đi/đến được chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (hoàn toàn không dùng văn bản giấy) trên tổng số văn bản đi/đến với các cơ quan bên ngoài: 20%. Tỷ lệ văn bản đi/đến được chuyển song song trên môi trường mạng và qua đường công văn trực tiếp trên tổng số văn bản đi/đến trong nội bộ cơ quan: 60%. Tỷ lệ văn bản đi/đến được

chuyển song song trên môi trường mạng và qua đường công văn trực tiếp trên tổng số văn bản đi/đến với cơ quan bên ngoài: 30%.

+ Tiếp tục khai thác, sử dụng hệ thống thư điện tử, phần mềm quản lý văn bản, điều hành, quản lý tài chính, quản lý cán bộ...

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

Trên 02 Trang Thông tin điện tử của Ban:

+ Cung cấp khoảng 50 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2. Phần đầu trong năm 2016 cung cấp ít nhất 01 dịch vụ công mức 3.

+ Cung cấp cho người dân các thông tin về lĩnh vực tôn giáo (QLNN về tôn giáo; đời sống, sinh hoạt tôn giáo).

- Các ứng dụng CNTT chuyên ngành:

+ Phối hợp với các địa phương cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu ngành tôn giáo: về chức sắc tôn giáo, cơ sở thờ tự tôn giáo. Trên cơ sở dữ liệu này sẽ triển khai xây dựng bản đồ số hoá về tôn giáo.

+ Xây dựng hệ thống thông tin về các trường đào tạo của các tổ chức tôn giáo.

+ Xây dựng các quy trình nghiệp vụ, các văn bản quy định cập nhật, khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu ngành tôn giáo, bảo mật, backup dữ liệu, quản lý hệ thống thư điện tử, trang thông tin điện tử.

- Phát triển nguồn nhân lực CNTT:

Xây dựng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin chuyên trách: củng cố tổ chức, bộ máy Trung tâm Thông tin, tuyển dụng thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin. Đào tạo lại và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn của các công chức, viên chức thuộc Trung tâm Thông tin Ban Tôn giáo Chính phủ. Cập nhật các kiến thức tin học, tổ chức đào tạo sử dụng phần mềm trong hoạt động nghiệp vụ cho các công chức, viên chức của Ban Tôn giáo Chính phủ nhằm sử dụng và khai thác có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành.

- Đảm bảo an toàn thông tin:

Đầu tư các trang thiết bị nhằm tăng cường bảo đảm an toàn thông tin cho hoạt động của Ban Tôn giáo Chính phủ như:

+ Các hệ thống tường lửa, hệ thống phát hiện và phòng, chống truy cập trái phép được sử dụng: Astaro firewall, ISA firewall.

+ Phần mềm diệt virus Kaspersky, BKAV.

Ứng dụng chữ ký số trong cơ quan.

Ban hành các quy chế nhằm đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của Ban Tôn giáo Chính phủ.

Định kỳ kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin; triển khai diễn tập về an ninh mạng với các phương án thực tế.

Phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông, cùng các đơn vị về bảo mật trong việc triển khai các nhiệm vụ liên quan.

- Thực hiện xây dựng và triển khai các dự án:

+ Dự án: “Hệ thống thông tin quản lý trường đào tạo chức sắc tôn giáo”.

+ Dự án: Xây dựng hệ thống bảo mật cơ sở dữ liệu và truy cập từ xa cổng thông tin điện tử Ban Tôn giáo Chính phủ.

e) Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương

Mục tiêu:

- Xây dựng hạ tầng truyền thông tốc độ cao, đa dịch vụ, đưa vào sử dụng hệ thống thông tin điện tử rộng khắp toàn ngành thi đua khen thưởng, đáp ứng việc chỉ đạo, điều hành, thông tin báo cáo, giao ban trực tuyến, hội nghị truyền hình,... được thực hiện thông suốt. Đồng thời, kết nối được các hệ thống thông tin nội bộ của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, đảm bảo an toàn và bảo mật, đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin giữa các cơ quan nhà nước, của tỉnh.

- Đảm bảo hệ thống chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin thông suốt, kịp thời từ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đến các cơ quan liên quan.

- Đảm bảo trên 25% thông tin trao đổi, giao dịch giữa các cơ quan thi đua khen thưởng được lưu chuyển trên mạng, giảm thiểu việc sử dụng giấy tờ.

- Đảm bảo trên 100% cán bộ, công chức có điều kiện sử dụng thư điện tử và khai thác thông tin trên môi trường mạng phục vụ cho công việc.

- Các cuộc họp của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương với các cơ quan liên quan đều có thể được thực hiện trên môi trường mạng khi cần thiết.

- Văn bản phục vụ cuộc họp được cung cấp dưới dạng văn bản điện tử cho các đại biểu trước cuộc họp nhằm giảm thời gian đọc báo cáo và tăng thời gian thảo luận trong các cuộc họp tập trung.

- Bảo đảm trên 50% văn bản của Ban được lưu chuyển trên mạng, giảm thiểu việc sử dụng giấy tờ; hầu hết cán bộ, công chức có điều kiện khai thác thông tin trên môi trường mạng phục vụ cho công việc.

- Xây dựng cổng thông tin điện tử <http://banthiduakhenthuongtw.gov.vn> đảm bảo đầy đủ thông tin về pháp luật, chính sách, quy định, thủ tục hành chính, quy trình làm việc, thông tin hoạt động của cơ quan. Người dân và các doanh nghiệp có khả năng tìm kiếm thông tin liên quan đến hoạt động của Ban một cách nhanh chóng, dễ dàng.

- Đầu tư, xây dựng cung cấp một số dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp ngay trên Cổng thông tin điện tử, phần đầu cung cấp tối thiểu dịch

vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 phù hợp với quá trình thực hiện cải cách hành chính của Đảng và Chính phủ.

- Đảm bảo mọi đối tượng có thể sử dụng các dịch vụ hành chính công trực tuyến và 30% người dân liên quan biết về các dịch vụ hành chính công trực tuyến tại Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Nội dung kế hoạch

- Hạ tầng kỹ thuật:

+ Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo đảm ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan: Đảm bảo tỷ lệ trung bình máy tính trên cán bộ, công chức là 100%; đảm bảo việc kết nối mạng LAN, mạng Internet tốc độ cao; các giải pháp an toàn, an ninh thông tin.

+ Trang bị hạ tầng bảo đảm truy cập thuận tiện tới các dịch vụ công như cổng thông tin điện tử.

- Ứng dụng trong nội bộ cơ quan:

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả ứng dụng các hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành và quản lý của cơ quan, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

+ Hệ thống thư điện tử;

+ Xây dựng phần mềm quản lý và cấp phát hiện vật, phần mềm in bằng, phần mềm lưu trữ.

+ Xây dựng phòng họp trực tuyến.

+ Xây dựng phần mềm/CSDL thi đua, khen thưởng.

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

+ Cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2. Cho phép người sử dụng tải về các mẫu văn bản và khai báo để hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu và được thông báo tình trạng xử lý các thủ tục hành chính của cơ quan qua môi trường mạng.

+ Cung cấp hầu hết các dịch vụ công cơ bản trực tuyến tối thiểu mức độ 3 tới người dân và doanh nghiệp như: Khen thưởng Huân chương Lao động, Huân chương Chiến công, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể và cá nhân có thành tích đột xuất; Chứng thực lưu trữ; cấp bản sao các quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ.

+ Cung cấp dịch vụ tra cứu kết quả khen thưởng trên Cổng thông tin của Ban.

+ Xây dựng kênh tiếp nhận ý kiến đóng góp của người dân trên môi trường mạng, tổ chức đối thoại trực tuyến, mở chuyên mục hỏi đáp trực tuyến về hoạt động trên Cổng thông tin.

- Thực hiện xây dựng và triển khai các dự án:

+ Dự án “Xây dựng hạ tầng lưu trữ điện tử và số hóa tài liệu lưu trữ”
Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

g) Học viện Hành chính quốc gia

Mục tiêu:

Đề phục vụ tốt công tác đào tạo và quản lý điều hành các cơ sở đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo, phạm vi đào tạo.

Nội dung:

- Triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến (elearning).
- Triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành.
- Nâng cấp trang thông tin điện tử của Học viện đảm bảo đầy đủ thông tin về pháp luật, chính sách, quy định, thủ tục hành chính, quy trình làm việc, thông tin hoạt động của Học viện.

V. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về tài chính

- Đầu tư trọng tâm, trọng điểm các dự án cần thiết.
- Thu hút các nguồn tài chính khác nhau trong đó có của các dự án hỗ trợ.
- Một số dịch vụ thuê khu vực ngoài nhà nước theo phương thức BT; ưu tiên dành kinh phí từ nguồn Cải cách hành chính; Cải cách công chức công vụ và nguồn Khoa học công nghệ dành cho phát triển CNTT.
- Đối với các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn theo Chương trình mục tiêu về công nghệ thông tin thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông về xây dựng dự án khả thi thực hiện Chương trình mục tiêu về CNTT.

2. Giải pháp tổ chức, điều hành

- Củng cố và hoàn thiện Ban chỉ đạo CNTT của Bộ Nội vụ để chỉ đạo công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động của Bộ Nội vụ.
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ phải có trách nhiệm chủ động chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này; phải kiểm điểm trước Bộ trưởng nếu không hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ phải chủ động có quyết tâm chính trị cao, theo sát và ủng hộ quá trình ứng dụng CNTT vào đơn vị mình.
- Triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của Bộ Nội vụ theo thứ tự ưu tiên để bảo đảm công tác trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ hiệu lực, hiệu quả.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị chuyên trách về CNTT của Bộ và các đơn vị trực thuộc.
- Kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Kế hoạch cải cách hành chính của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

3. Nâng cao nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực

Để tạo nguồn nhân ứng dụng CNTT đảm bảo về chất lượng và số lượng cần: Tổ chức đào tạo, học hỏi kinh nghiệm, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc ứng dụng CNTT vào công việc của mình.

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức và các lợi ích trong việc xây dựng Chính phủ điện tử, Bộ Nội vụ điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức của Bộ. Đẩy mạnh và tận dụng các nguồn lực trong việc bồi dưỡng hướng dẫn kỹ năng sử dụng máy tính, khai thác Internet, sử dụng thư điện tử, các phần mềm ứng dụng cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường đào tạo kỹ năng về ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho Lãnh đạo và cán bộ cấp phòng của Trung tâm Thông tin của Bộ và Lãnh đạo các đơn vị chuyên trách về CNTT của các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin cho Lãnh đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

- Đẩy mạnh hình thức đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức của Bộ và của ngành Nội vụ.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong công tác đào tạo nguồn nhân lực bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Nghiên cứu xây dựng chế độ ưu đãi đối với cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin.

4. Bảo đảm môi trường pháp lý

- Xây dựng các quy định về an toàn, an ninh thông tin, đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ.

- Xây dựng quy định về quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trên toàn quốc.

- Xây dựng các chính sách thu hút, phối hợp với doanh nghiệp trong công tác triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ. Phát triển các hình thức thuê, khoán trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

- Xây dựng các quy định nhằm giảm văn bản giấy, tăng cường chia sẻ thông tin trong hoạt động của Bộ và của ngành Nội vụ với hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Xây dựng các quy trình, chuẩn nội dung tích hợp thông tin từ cấp xã, huyện, tỉnh, các đơn vị trực thuộc Bộ về Bộ thuộc hệ thống thông tin điện tử của Bộ và đến Văn phòng Chính phủ theo hệ thống thông tin điện tử của Chính phủ.

- Xây dựng, ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn về ứng dụng CNTT

trong Bộ và trong ngành Nội vụ trên cơ sở các quy định của Chính phủ.

- Xây dựng, ban hành các chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử giữa các đơn vị trong Bộ và trong ngành Nội vụ trên cơ sở các quy định của Chính phủ.

- Xây dựng quy định ưu tiên biên chế cán bộ công nghệ thông tin cho các đơn vị chuyên trách CNTT của Bộ trên cơ sở các quy định của Chính phủ.

- Xây dựng chính sách ưu đãi thích hợp cho cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin trong các đơn vị trực thuộc Bộ, nhằm duy trì và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.

- Xây dựng và ban hành Danh mục Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Nội vụ.

VI. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

- Tăng cường thuê dịch vụ để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển, nguồn chi sự nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác (vốn ODA; kinh phí khoa học công nghệ; kinh phí cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; đầu tư theo hình thức đối tác công tư) để thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch.

- Nguồn kinh phí đầu tư theo các dự án đã được phê duyệt và thường xuyên từ ngân sách nhà nước.

VII. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN VÀ ĐỀ ÁN SẼ TRIỂN KHAI

TT	TÊN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN VÀ ĐỀ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	TG THỰC HIỆN	KINH PHÍ THỰC HIỆN (ĐỒNG)	GHI CHÚ
Khôi cơ quan Bộ Nội vụ					
1.	Dự án Đầu tư nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ và của các đơn vị trực thuộc Bộ bảo đảm hiện đại, tiên tiến, đồng bộ.	Trung tâm Thông tin - BNV	2016-2018	30.000.000.000	Đã được phê duyệt
2.	Tiếp tục triển khai Dự án Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ.	Trung tâm Thông tin - BNV	2016	7.000.000.000	Đã được phê duyệt
3.	Triển khai Dự án đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ	Trung tâm Thông tin - BNV	2016 - 2020	9.998.027.734	Đã được phê duyệt. Năm 2016 đã bố trí kinh phí 2 tỷ đồng
4.	Triển khai Chữ ký số tại Bộ Nội vụ giai đoạn 2016 – 2017	Trung tâm Thông tin - BNV	2016 - 2017	2.000.000.000	Đã được phê duyệt
5.	Xây dựng, quản lý vận hành CSDL quốc gia cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ công chức cấp xã	Viện Khoa học tổ chức nhà nước	2016 - 2018	12.000.000.000	
6.	Hoàn thiện phần mềm thi tuyển công chức trên máy tính	Viện Khoa học tổ chức nhà nước	2016 - 2017	1.500.000.000	
7.	Xây dựng phần mềm quản lý số hiệu công chức	Viện Khoa học tổ chức nhà nước	2016 - 2017	2.500.000.000	

8.	Triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành tại Bộ Nội vụ	Trung tâm Thông tin - BNV	2016	2.015.668.000	
9.	Triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến e-learning	Trung tâm Thông tin - BNV	2016	1.000.000.000	
10.	Dự án Đào tạo nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao cho Trung tâm Thông tin Bộ Nội vụ.	Trung tâm Thông tin - BNV	2016 - 2020	2.000.000.000	
11.	Dự án tăng cường năng lực và cơ cấu tổ chức cho Trung tâm Thông tin của Bộ Nội vụ	Trung tâm Thông tin - BNV	2016 - 2020	5.000.000.000	
12.	Xây dựng và triển khai Kiến trúc Bộ Nội vụ điện tử (Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Nội vụ).	Trung tâm Thông tin - BNV	2016	2.000.000.000	
13.	Dự án Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng công nghệ thông tin cho cán bộ công chức, viên chức, của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ và của ngành Nội vụ.	Vụ Tổ chức cán bộ	2016-2020	5.000.000.000	
14.	Nâng cấp Tạp chí Tổ chức nhà nước điện tử	Tạp chí Tổ chức nhà nước	2016-2019	4.100.000.000	
15.	Đề án xây dựng Hệ thống thông tin thống kê ngành Nội vụ	Vụ Kế hoạch - Tài chính	2016 - 2018	4.000.000.000	
16.	Xây dựng cơ sở dữ liệu về thanh niên	Vụ Công tác thanh niên	2016 - 2020	20.000.000.000	

17.	Xây dựng, quản lý vận hành CSDL địa giới hành chính	Vụ Chính quyền địa phương	2016 - 2020	20.000.000.000	
18.	Phần mềm quản lý nhân sự Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp	Vụ Chính quyền địa phương	2016	3.500.000.000	
19.	Xây dựng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức cao cấp (gồm: Cán bộ, công chức thuộc diện Thủ tướng bổ nhiệm; công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I và giáo sư, phó giáo sư)	Vụ Công chức, viên chức	2016-2017	2.500.000.000	
20.	Xây dựng và đưa vào vận hành các phần mềm: quản lý chương trình công tác, kiểm soát công việc của công chức, viên chức; quản lý thời gian làm việc, chấm công bằng điện tử; quản lý chất vấn của đại biểu Quốc hội và kiến nghị cử tri,... trên môi trường mạng trong hoạt động của Bộ	Văn phòng Bộ	2015 - 2020	3.200.000.000	
Ban Tôn giáo Chính phủ					
21.	Dự án: “Hệ thống thông tin quản lý trường đào tạo chức sắc tôn giáo”	Ban Tôn giáo Chính phủ	2016-2020	2.000.000.000	
22.	Xây dựng phần mềm quản lý Hồ sơ cán bộ và Quản lý hồ sơ đảng viên trong hệ thống tôn giáo	Ban Tôn giáo Chính phủ	2016	1.000.000.000	
23.	Nâng cấp phần mềm, cập nhật CSDL, đồng bộ hóa dữ liệu “Hệ thống thông tin chức sắc tôn giáo”, “Hệ thống thông tin cơ sở thờ tự tôn giáo”	Ban Tôn giáo Chính phủ	2016-2020	5.000.000.000	

24.	Dự án: Xây dựng hệ thống bảo mật cơ sở dữ liệu và truy cập từ xa công thông tin điện tử	Ban Tôn giáo Chính phủ	2017	1.500.000.000	
Ban Thi đua Khen - thưởng Trung ương					
25.	Dự án “Xây dựng hạ tầng lưu trữ điện tử và số hóa tài liệu lưu trữ”	Ban TĐKTTW	2016- 2017	70.000.000.000	
26.	Nâng cấp hạ tầng CNTT và Công thông tin điện tử của Ban	Ban TĐKTTW	2017- 2019	6.000.000.000	
27.	Đào tạo ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý cho công chức, viên chức của ngành thi đua, khen thưởng	Ban TĐKTTW	2019- 2020	500.000.000	
Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước					
28.	Xây dựng hệ thống quản lý lưu trữ điện tử của các cơ quan Lưu trữ lịch sử và các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử các cấp	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	2015- 2020	19.990.000.000	
Trường Đại học Nội vụ Hà Nội					
29.	Tăng cường cơ sở vật chất hạ tầng Công nghệ thông tin phục vụ công tác đào tạo và quản lý điều hành Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	2016- 2020	22.692.000.000	
Tổng cộng				269.995.695.734	

(Bằng chữ: hai trăm sáu chín tỷ, chín trăm chín năm triệu, sáu trăm chín năm nghìn, bảy trăm ba tư đồng chẵn)

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ

- Căn cứ Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2016 – 2020 của Bộ Nội vụ, xây dựng Kế hoạch và dự toán ngân sách ứng dụng CNTT hàng năm, gửi Trung tâm Thông tin của Bộ, Vụ Kế hoạch – Tài chính để tổng hợp trình Lãnh đạo Bộ, các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Kiểm tra, đánh giá và báo cáo định kỳ 6 tháng và đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch này theo hướng dẫn và yêu cầu chung về Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ và Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và của Bộ Nội vụ, báo cáo tình hình thực hiện về Trung tâm Thông tin của Bộ để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ.

Các cơ quan chủ trì các dự án được nêu trong Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức xây dựng, trình phê duyệt và triển khai các dự án, nhiệm vụ này theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách nhà nước, bảo đảm sự lồng ghép về nội dung, kinh phí với các chương trình, kế hoạch, dự án chuyên ngành đang triển khai (nếu có), tránh trùng lặp, lãng phí. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án lấy ý kiến thẩm định sơ bộ của Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ và Vụ Kế hoạch - Tài chính, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

2. Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này;

- Tổ chức, hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công nghệ thông tin; xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ ban hành các chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử giữa các đơn vị trong Bộ và trong ngành Nội vụ trên cơ sở các quy định của Chính phủ;

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch – Tài chính hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng kế hoạch hàng năm và dự toán ngân sách hàng năm cho ứng dụng công nghệ thông tin;

- Thẩm tra các dự án, nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hàng năm cho ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị trực thuộc Bộ về mục tiêu, nội dung chuyên môn, tiêu chuẩn kỹ thuật, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ;

- Thẩm định thiết kế sơ bộ các dự án được nêu trong Kế hoạch này;

- Hướng dẫn các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ xây dựng báo cáo hàng năm và báo cáo thường xuyên tình hình thực hiện Kế hoạch này;

- Kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch này; xây dựng báo cáo định kỳ 6 tháng gửi Lãnh đạo Bộ, đề xuất các điều chỉnh nội dung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong Bộ;

- Đưa vào sử dụng, đề xuất các phương án nâng cao hiệu quả sử dụng

Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

- Nghiên cứu, đề xuất bộ tiêu chí đánh giá mức độ thực hiện thành công Kế hoạch này và phương pháp đánh giá mức độ sử dụng và hài lòng của người dân trên cơ sở các quy định chung đối với các dịch vụ hành chính công của Bộ.;

- Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ để triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ 5 năm và hàng năm. Xây dựng tài liệu, tổ chức đào tạo và tập huấn về quản lý dự án công nghệ thông tin;

- Xây dựng các chính sách thu hút, phối hợp với doanh nghiệp trong công tác triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ trên cơ sở các quy định của Chính phủ;

- Xây dựng các quy định về an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Nội vụ;

- Phối hợp, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức và kỹ năng về CNTT cho Lãnh đạo và cán bộ cấp phòng của Trung tâm Thông tin của Bộ và Lãnh đạo các đơn vị chuyên trách về CNTT của các đơn vị trực thuộc Bộ; tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về công nghệ thông tin cho lãnh đạo các cấp;

- Chỉ đạo, triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ và của ngành Nội vụ;

- Xác định mô hình ứng dụng công nghệ thông tin điển hình các cấp, phổ biến triển khai nhân rộng;

- Nghiên cứu, xây dựng cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân truy nhập đến cổng thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ;

- Nghiên cứu triển khai thí điểm, phổ biến nhân rộng hệ thống quản lý thông tin tổng thể;

- Chủ trì xây dựng danh mục, cơ chế mua sắm các phần mềm dùng chung của Bộ Nội vụ.

- Xây dựng các quy trình, chuẩn nội dung tích hợp thông tin từ cấp xã, huyện, tỉnh, các đơn vị trực thuộc Bộ về Bộ thuộc hệ thống thông tin điện tử của Bộ và đến Văn phòng Chính phủ theo hệ thống thông tin điện tử của Chính phủ.

3. Vụ Kế hoạch – Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định việc bố trí đủ vốn sự nghiệp từ ngân sách Trung ương cho các dự án, nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hàng năm cho ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Nội vụ theo Kế hoạch này.

4. Vụ Cải cách hành chính

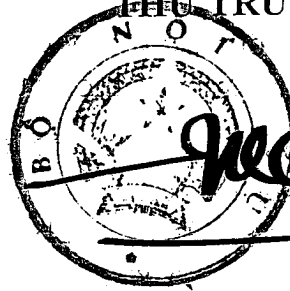
Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ, Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính.

5. Vụ Tổ chức cán bộ

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ và ngành Nội vụ theo Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ chủ động phối hợp với Trung tâm Thông tin tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Anh Tuấn

BỘ NỘI VỤ



Phụ lục 1

Hiện trạng triển khai các dự án ứng dụng CNTT giai đoạn 2011-2015 tại Bộ Nội vụ
(Bản hành kèm theo Quyết định số 442/QĐ-BNV ngày 10/5 /2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

TT	TÊN DỰ ÁN VÀ ĐỀ ÁN	MỤC TIÊU	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (VND)	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	HIỆU QUẢ/HIỆN TRẠNG
1.	Dự án Hội nghị truyền hình và giao ban trực tuyến của Bộ Nội vụ	<p>Phục vụ công tác điều hành của Lãnh đạo Bộ Nội vụ bằng hình thức Hội nghị truyền hình trực tuyến. Nội dung các cuộc họp được ghi lại phục vụ công tác lưu trữ. Xây dựng các phương án tổ chức hội nghị truyền hình trực tuyến của Bộ Nội vụ nhằm mục đích giảm bớt chi phí cho ngân sách, thời gian, nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ Nội vụ tới các đơn vị trực thuộc và nâng cao hoạt động đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức.</p> <p>Hiện đại hoá trong công tác quản lý và cải cách hành chính</p>	5.594.943.284	Ngân sách nhà nước	2012-2014	Đã triển khai đầu tư thiết bị đầu cuối tại Bộ Nội vụ

2.	Dự án Cơ sở dữ liệu Hội và Tổ chức phi Chính phủ	Mục tiêu nhằm đáp ứng yêu cầu lưu trữ, tra cứu, khai thác thông tin, báo cáo thống kê phục vụ công tác quản lý nhà nước về Hội và Tổ chức phi chính phủ của Bộ Nội vụ và phục vụ sự điều hành của Chính phủ, đồng thời cung cấp thông tin cần thiết phổ biến tới mọi người dân có nhu cầu	2,993,806,841	Ngân sách nhà nước	2010-2012	Năm 2012 được cấp 1 phần kinh phí Đã xây dựng Cơ sở dữ liệu về Hội và Tổ chức phi chính phủ do Bộ Nội vụ trực tiếp quản lý (cấp Trung ương)
3.	Dự án Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ	“Xây dựng Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ trên cơ sở nâng cấp Trang Thông tin điện tử Bộ Nội vụ” nhằm mục tiêu tích hợp hệ thống thông tin, truyền thông của Bộ Nội vụ; hệ thống hóa thông tin ngành Nội vụ; nâng cao năng lực cơ sở hạ tầng CNTT, nhằm đáp ứng tốt hơn công tác quản lý, điều hành và cung cấp thông tin của Bộ Nội vụ	9.942.320.000	Ngân sách nhà nước	2011-2016	Đang triển khai và đưa vào sử dụng

4.	Dự án Đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ	Đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ bao gồm: Hệ thống Website của Bộ Nội vụ; Hệ thống máy chủ, Cơ sở dữ liệu Quốc gia, chuyên ngành của Bộ Nội vụ, các thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ dữ liệu; Hệ thống đường truyền và các ứng dụng Công nghệ thông tin của Bộ Nội vụ	9.998.027.734	Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác	2015 - 2016	Đã phê duyệt Dự án nhưng chưa được bố trí kinh phí triển khai (năm 2016 được bố trí kinh phí 2 tỷ)
5.	Hệ thống thông tin quản lý chức sắc tôn giáo	Mục tiêu tổng thể của dự án là ứng dụng CNTT để xây dựng hệ thống CSDL chuyên ngành về chức sắc tôn giáo đang được phép hoạt động trong cả nước nhằm đáp ứng yêu cầu lưu trữ, tra cứu, khai thác thông tin, báo cáo thống kê phục vụ công tác quản lý nhà nước về chức sắc tôn giáo và phục vụ sự điều hành của Chính phủ, đồng thời cung cấp thông tin cần thiết phổ biến tới mọi cá nhân, tổ chức có nhu cầu	7.587.600.000	Ngân sách nhà nước	2011-2014	Đã hoàn thành và đưa vào khai thác

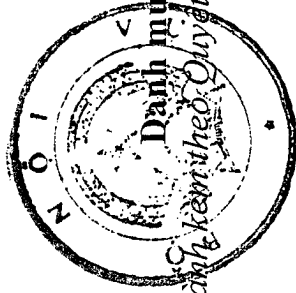
6.	Hệ thống thông tin quản lý cơ sở thờ tự tôn giáo	Mục tiêu tổng thể của dự án là ứng dụng CNTT để xây dựng hệ thống CSDL chuyên ngành về cơ sở thờ tự các tôn giáo đang được phép hoạt động trong cả nước nhằm đáp ứng yêu cầu lưu trữ, tra cứu, khai thác thông tin, báo cáo thống kê phục vụ công tác quản lý nhà nước về cơ sở thờ tự các tôn giáo và phục vụ sự điều hành của Chính phủ, đồng thời cung cấp thông tin cần thiết phổ biến tới mọi cá nhân, tổ chức có nhu cầu	4.055.600.000	Ngân sách nhà nước	2011-2014	Đã hoàn thành và đưa vào khai thác
7.	Đề án Đổi mới cách thức thi công chức theo phương pháp trực tuyến	Ứng dụng CNTT vào việc thi tuyển và thi nâng ngạch công chức, viên chức	3.280.000.000	Ngân sách nhà nước		Đã triển khai và đưa vào khai thác

8.	Đề án Tin học hóa Thư viện Bộ Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị nội, ngoại thất cho Thư viện Bộ Nội vụ. - Xây dựng Thư viện điện tử, Thư viện kỹ thuật số hiện đại, có khả năng thu thập, xử lý và phổ biến thông tin nhanh chóng, thuận tiện nhất cho bạn đọc. - Xây dựng cổng truy cập thông tin trực tuyến, cung cấp các tài liệu liên quan đến công tác quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, các đề tài khoa học, các dự án, các xuất bản phẩm của Bộ Nội vụ dưới dạng số hóa. 	7.621.803.621	Ngân sách nhà nước	2011-2013	Đã phê duyệt Dự án nhưng chưa được bố trí kinh phí triển khai
9.	CSDL Cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã	Ứng dụng CNTT vào việc quản lý đội ngũ CBCCVC từ Trung ương đến địa phương				Đã phê duyệt Dự án nhưng chưa được bố trí kinh phí triển khai

10.	Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về Thanh niên	Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về thanh niên nhằm cập nhật kịp thời, khai thác và sử dụng có hiệu quả thông tin, số liệu về thanh niên, tình hình thanh niên phục vụ công tác nghiên cứu, hoạch định chính sách phát triển thanh niên; đồng thời làm công cụ để đánh giá việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của thanh niên theo quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật thanh niên năm 2005					Đang trình Thủ tướng Chính phủ
-----	--	--	--	--	--	--	--------------------------------

Handwritten mark

BỘ NỘI VỤ



Phụ lục 2

Danh mục các dịch vụ công triển khai giai đoạn 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1442/QĐ-BNV ngày 10/5 /2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

TT	TÊN DỊCH VỤ CÔNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỨC ĐỘ TRIỂN KHAI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	Khen thưởng Anh hùng Lao động	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
2	Khen thưởng Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
3	Bà mẹ Việt Nam anh hùng	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
4	Bằng có công với nước	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
5	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
6	Bảng vàng danh dự	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
7	Chiến sĩ Thi đua toàn quốc	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
8	Cờ thi đua của Chính phủ	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
9	Giải thưởng Hồ Chí Minh	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
10	Giải thưởng Nhà nước	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	